

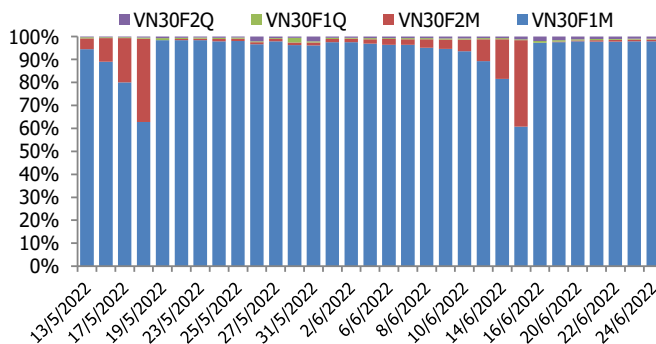
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	26	1227.00	42,435
VN30F2208	18/8/2022	54	1225.10	349
VN30F2209	15/9/2022	82	1225.60	182
VN30F2212	15/12/2022	173	1228.00	403

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh có phiên giao dịch giằng co và đóng cửa với mức dao động từ -0,8 đến 7,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,11 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên -8,47 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng tăng lên -10,37 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 244.372 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 888 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.865 hợp đồng.
- Thị trường trong nước giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp nhưng đã có những tín hiệu tích cực khi có triển vọng test vùng đáy tháng 5 thành công, qua đó có thể hình thành mô hình 2 đáy đảo chiều. Thanh khoản tuần này giảm mạnh nhưng dòng tiền vẫn chọn được cơ hội đầu tư trên diện rộng dưới sự dẫn dắt từ các nhóm cổ phiếu tín hiệu như: ngân hàng, chứng khoán, thép, bất động sản, bảo hiểm, dầu khí, ... Về kỹ thuật, khi thị trường đã có nhóm trụ dẫn dắt, chỉ số Vn-Index cũng chưa thủng đáy, tâm lý nhà đầu tư sẽ được hỗ trợ, qua đó tăng nhu cầu giữ lại hàng và người mua phải tự đẩy giá lên. Nhìn chung, sau 3 tuần giảm liên tiếp, nhiều cổ phiếu đã thủng đáy tháng 5 và có mức chiết khấu cao, trở nên hấp dẫn như nhóm cổ phiếu chứng khoán, dầu khí, bảo hiểm, thép, ...
- Nhà đầu tư phái sinh nên tiếp cận phiên giao dịch mới với tâm lý thận trọng ở cả hai chiều Long và Short, hạn chế bám theo các tín hiệu tăng-giảm, thay vì vậy, rình rập quanh các khu vực hỗ trợ - kháng cự. Đối với chiến lược giao dịch ngắn hạn, canh Mua trong trường hợp giá điều chỉnh về các mức hỗ trợ 1215-1218 điểm, quản trị rủi ro nếu thủng xuống dưới 1205 điểm và hướng đến ngưỡng giá mục tiêu 1236-1240 điểm. Chiều ngược các vị thế Bán khống có thể được mở nếu giá hồi nhanh về vùng kháng cự 1238-1241 quản trị rủi ro nếu VN30F1M vượt hẳn qua 1246 điểm và canh chốt lời nếu đạt mức lợi nhuận 20 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

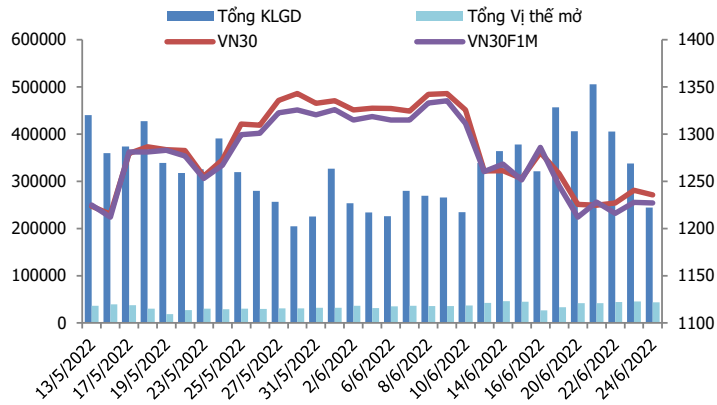
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1233-1236 điểm hoặc 1246-1249 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1215-1218 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

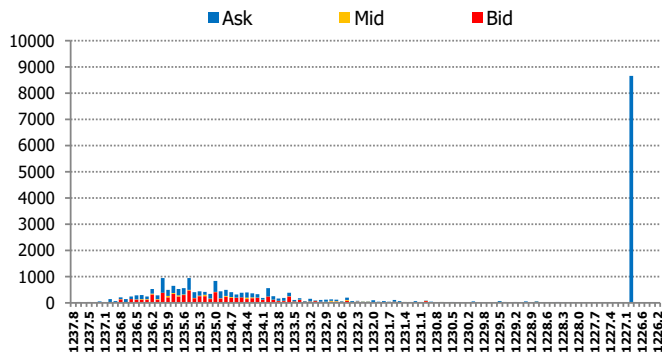
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1227.0	-0.07	243,816	-27.6	42,435	-4.9
VN30F2208	1225.1	-0.15	195	-47.4	349	-3.3
VN30F2209	1225.6	0.12	184	228.6	182	2.2
VN30F2212	1228.0	0.61	177	25.5	403	-6.3
Tổng			244,372	-27.6	43,369	-4.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh có phiên giao dịch giằng co và đóng cửa với mức dao động từ -0,8 đến 7,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,11 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 27,59% so với phiên liền trước, đạt 244.370 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 243.816 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 888 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.865 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.236,65 điểm (cao hơn 9,65 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.237,88 điểm (+12,78 điểm), VN30F2209 là 1.239,1 điểm (+13,5 điểm) và VN30F2212 là 1.243,1 điểm (+15,1 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

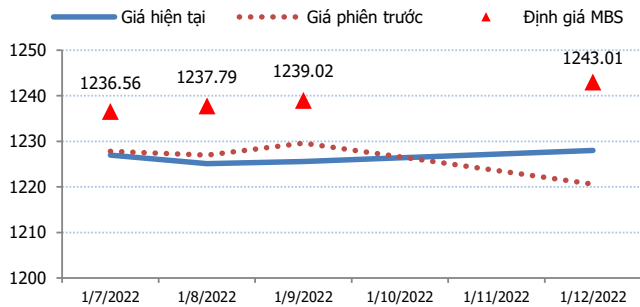
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1215-1218	1200-1205	1166-1175
Kháng cự	1231-1234	1246-1249	1330-1340

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.9	-0.80	-1.1	0.8
VN30F1Q - VN30F1M	-1.4	1.80	-3.2	1.04
VN30F1Q - VN30F2M	0.5	2.60	-2.1	0.24
VN30F2Q - VN30F1M	1	-7.20	8.2	0.36
VN30F2Q - VN30F2M	2.9	-6.40	9.3	-0.44
VN30F2Q - VN30F1Q	2.4	-9.00	11.4	-0.68

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

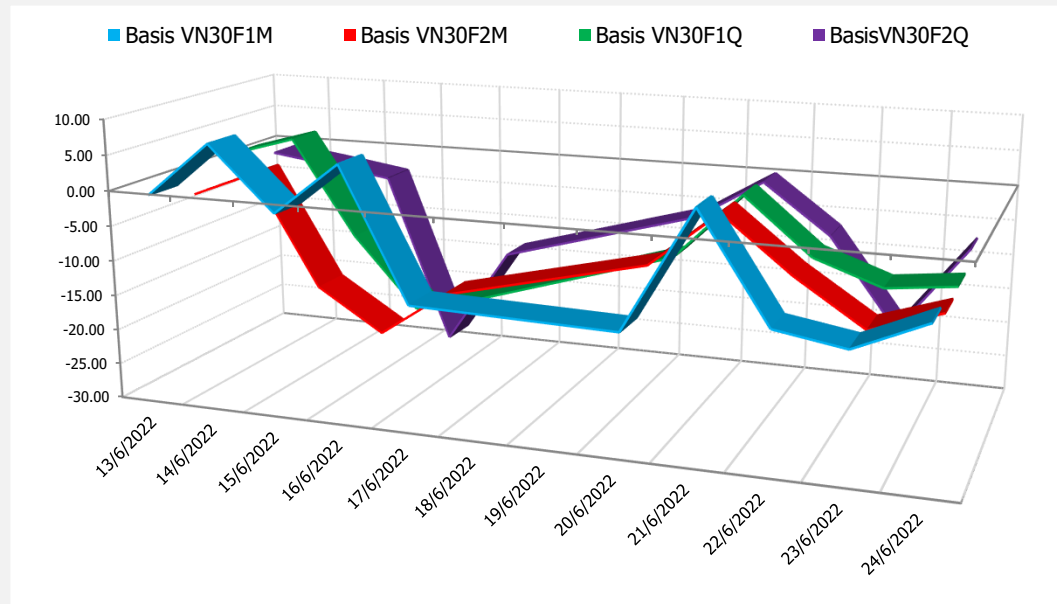


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên -8,47 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng tăng lên -10,37 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

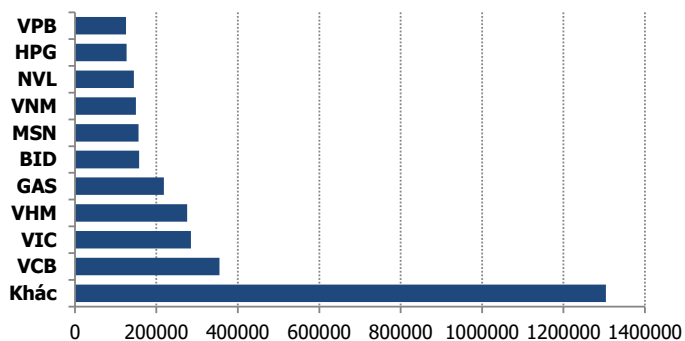
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -1,9 điểm đến +2,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

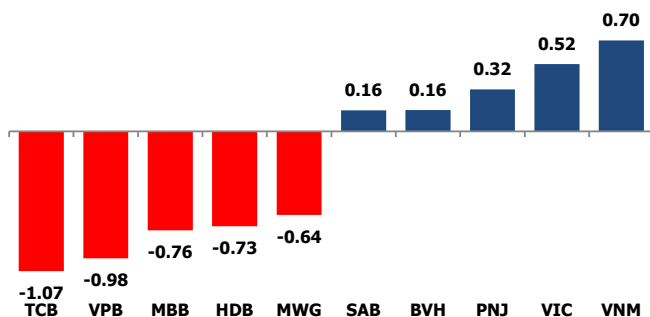


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1185.48	1235.47
Thay đổi	-3.40	-5.11
%Chg	-0.29	-0.41
YTD	-20.88	-19.55
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,710.00	3,296.50
P/E	12.91	10.75
P/B	1.99	2.09

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (14) áp đảo so với số mã tăng điểm (13) và 3 mã đứng tham chiếu. TCB và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,07 điểm và -0,98 điểm; ngoài ra MBB, HDB hay MWG cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mức tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,11 điểm (-0,41%) xuống 1.235,47 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 108,02 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.981 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng nhẹ với 55,81 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như NVL (-40 tỷ đồng), HPG (-39 tỷ đồng), MWG (-28 tỷ đồng), HDB (-26 tỷ đồng), VHM (-24 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,185.48	(0.29)	12.91	(20.88)
Dow Jones	31,500.68	2.68	16.97	(13.31)
S&P500	3,911.74	3.06	19.58	(17.93)
Nikkei 225	26,491.97	1.23	18.90	(7.99)
Shanghai	3,349.75	0.89	13.61	(7.97)
DAX	13,118.13	1.59	11.69	(17.42)
Vàng	1,826.88	0.23		(0.13)
Dầu WTI	107.62	3.21		43.09

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/06/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%	3.70%	3.70%
Thứ Ba - 21/06/2022			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	2.6%	0.6%	1.3%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 5)	5.60M	5.39M	5.41M
Thứ Tư - 22/06/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	9.0%	9.1%	9.1%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.7%	0.4%	0.8%
Thứ Năm - 23/06/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	54.8	54.0	52.0
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 6)	51.8	52.6	53.1
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 6)	54.6	53.7	53.4
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 6)	53.4	53.0	53.4
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	231K	227K	229K
Thứ Sáu - 24/06/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.4%	-0.7%	-0.5%
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 6)	93.0	92.9	92.3
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 5)	629K	588K	696K

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones vọt hơn 800 điểm vào ngày thứ Sáu (24/6), phục hồi từ các mức đáy của thị trường giá xuống hồi tuần trước và ghi nhận tuần tăng đầu tiên kể từ tháng 5/2022. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 823,32 điểm (+2,68%) lên 31.500,68 điểm, với sự phục hồi nhanh chóng trong giờ giao dịch cuối cùng. Chỉ số S&P 500 tiến 3,06% lên 3.911,74 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 3,34% lên 11.607,62 điểm. Các chỉ số chính nhảy vọt sau khi dữ liệu về tâm lý người tiêu dùng được theo dõi bởi Fed cho thấy kỳ vọng lạm phát giảm nhẹ.
- Giá dầu đóng cửa phiên cuối tuần tăng hơn 3 USD/thùng bởi nguồn cung thắt chặt, nhưng có tuần thứ 2 giảm giá do lo ngại lãi suất tăng có thể đẩy kinh tế thế giới vào suy thoái. Chốt phiên 24/6, dầu thô Brent tăng 3,07 USD (+2,8%) lên 113,12 USD/thùng. Dầu WTI tăng 3,35 USD (+3,2%) lên 107,62 USD/thùng.
- Giá vàng tăng do USD thoái lui và lo sợ suy thoái làm tăng sức hấp dẫn của vàng, nhưng khả năng tăng lãi suất khiến tài sản này có tuần giảm. Vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.830,22 USD/ounce, sau khi chạm mức thấp nhất một tuần tại 1.816,1 USD. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 đóng cửa tăng lên 1.830,3 USD/ounce. Tăng sức hấp dẫn của vàng, chỉ số USD giảm 0,2%.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, VPB và MBB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -1,07 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.81	74,600	0.54	3.61%	111.835	0.52	#N/A N/A	2.72
VPB	Banks	7.41	28,150	-1.05	2.13%	102.736	-0.98	7.27	1.44
TCB	Banks	6.85	35,500	-1.25	1.69%	106.523	-1.07	6.50	1.28
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.74	85,500	0.00	2.69%	78.058	0.00	19.91	4.85
VHM	Real Estate Management & Development	6.48	63,200	0.00	1.11%	142.902	0.00	7.19	2.13
MWG	Specialty Retail	6.23	71,900	-0.83	2.94%	197.38	-0.64	20.45	4.70
HPG	Metals & Mining	5.90	21,800	0.00	3.69%	281.966	0.00	3.81	1.28
ACB	Banks	5.78	23,800	0.21	2.13%	37.752	0.15	7.72	1.67
MSN	Food Products	5.28	109,500	-0.45	1.57%	59.386	-0.30	15.55	5.64
VNM	Food Products	5.06	71,500	1.13	2.82%	120.985	0.70	16.29	4.64
NVL	Real Estate Management & Development	4.27	74,000	-1.20	5.28%	284.682	-0.64	34.13	3.96
MBB	Banks	4.17	23,700	-1.46	2.11%	92.128	-0.76	6.54	1.40
VCB	Banks	3.30	75,000	-1.19	2.28%	48.738	-0.49	15.45	3.03
STB	Banks	3.21	21,200	-0.47	3.56%	248.83	-0.19	10.13	1.13
VJC	Airlines	2.94	128,300	0.08	1.98%	79.425	0.03	354.95	4.07
HDB	Banks	2.71	23,000	-2.13	4.35%	52.523	-0.73	7.15	1.48
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.13	122,000	1.24	3.94%	85.788	0.32	22.42	3.69
VRE	Real Estate Management & Development	1.96	27,550	-1.78	3.09%	27.275	-0.44	68.72	2.02
TPB	Banks	1.91	26,000	-1.89	2.50%	23.903	-0.45	7.86	1.50
SSI	Capital Markets	1.64	18,600	0.54	4.09%	223.367	0.11	6.55	1.31
CTG	Banks	1.51	24,750	-1.98	3.24%	73.958	-0.38	9.68	1.22
KDH	Real Estate Management & Development	1.36	38,450	0.92	2.11%	24.75	0.15	20.48	2.36
PDR	Capital Markets	1.19	52,500	0.57	2.13%	89.657	0.08	18.90	4.83
SAB	Food Products	0.93	155,600	1.43	2.37%	12.961	0.16	26.07	4.66
GAS	Gas Utilities	0.92	114,000	-2.40	3.43%	92.601	-0.28	22.31	4.00
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.67	13,550	-2.52	3.69%	152.648	-0.21	15.78	1.09
BID	Banks	0.53	31,200	0.65	3.70%	42.175	0.04	13.77	1.82
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	40,800	0.25	1.98%	21.44	0.01	20.92	2.03
BVH	Beverages	0.34	54,800	3.98	5.31%	126.14	0.16	21.67	1.88
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	22,750	0.22	3.10%	23.176	0.01	20.70	1.83

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn